

Số: 06/TB-TTYT
V/v Mua hóa chất xét nghiệm sử
dụng cho máy hóa sinh AU480

Vân Đồn, ngày 8 tháng 7 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự kiến Mua hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy hóa sinh AU480 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn; Địa chỉ: Thôn 12, Đặc khu Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Lê Thị Ly; Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTYT- Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn; SĐT: 0985261010 ; Địa chỉ: Thôn 12, Đặc khu Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đề nghị các tổ chức/ cá nhân có khả năng cung cấp hàng hóa dưới đây báo giá cung cấp các thông tin về hàng hóa và các tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật, phân loại, phân nhóm của hàng hóa như theo phụ lục đính kèm (*Giá báo là giá hàng hóa mới 100%, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác, giao hàng tại bộ phận Dược Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn*).

- Bản cứng báo giá và các tài liệu liên quan đơn vị gửi về địa chỉ: Khoa Dược-TTB-VTYT Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn.

- Đơn vị gửi báo giá bản scan kèm theo (bản word hoặc bản excel) và các tài liệu liên quan đến hàng hóa vào địa chỉ email: khoaduoc@trungtamytevandon.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 ngày 8 tháng 7 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 17 tháng 7 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn có nhu cầu Mua hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy hóa sinh AU480 như sau: *(Phụ lục I đính kèm)*.

2. Đại điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hàng hóa: Khoa Dược-TTB-VTTYT – Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng thành nhiều đợt theo yêu cầu của Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn.

- Thực hiện cung ứng hàng hóa đảm bảo chất lượng trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng.

-Đáp ứng cung ứng đợt xuất trong vòng 48 giờ

- Thu hồi hàng hóa đã giao trong trường hợp không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền. Nhà thầu có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa đảm bảo chất lượng theo yêu cầu trong vòng 03 ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

+ Không tạm ứng

+ Hình thức: Chuyển khoản

+ Số lần thanh toán: Thanh toán nhiều lần theo từng đợt giao hàng (trong vòng 90 ngày sau khi chủ đầu tư nhận đầy đủ hàng hóa cùng các chứng từ hợp lệ).

5. Các thông tin khác (nếu có).

Đơn vị cung cấp báo giá theo mẫu tại Phụ lục II, điền đầy đủ thông tin của hàng hóa theo mẫu và các tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật và các thông tin khác của hàng hóa.

Kính mong các đơn vị, tổ chức có đủ năng lực kinh nghiệm quan tâm báo giá về Trung tâm theo các thông tin, yêu cầu nêu trên. Trung tâm xin chân thành cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác của các đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&GDSK (đăng tải thông báo);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Tiến

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số 06 /TTYT-KD ngày 8/7/2025 của TTYT Đặc khu Vân Đồn)

Stt	Tên hàng hóa	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CK-MB	Chất hiệu chuẩn dùng trong xét nghiệm CK-MB; Thành phần: Huyết thanh người đông khô chứa isoenzym creatine kinase-MB; Giá trị được chuẩn hóa theo CK total IFCC Reference Method	Lọ	2	
2	Hóa chất kiểm chuẩn mức 1 cho xét nghiệm CK-MB	Chất kiểm chuẩn mức 1 dùng trong xét nghiệm CK-MB; Thành phần: Huyết thanh người đông khô chứa isoenzym creatine kinase-MB; Giá trị được chuẩn hóa theo CK total IFCC Reference Method	Lọ	4	
3	Hóa chất kiểm chuẩn mức 2 cho xét nghiệm CK-MB	Chất kiểm chuẩn mức 2 dùng trong xét nghiệm CK-MB; Thành phần: Huyết thanh người đông khô chứa isoenzym creatine kinase-MB; Giá trị được chuẩn hóa theo CK total IFCC Reference Method	Lọ	4	
4	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường	Hoá chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường; Thành phần: Chất nền huyết thanh người dạng lỏng có chứa CRP người; Chất hiệu chuẩn gồm mức 2 đến mức 6; Các giá trị được gán theo tiêu chuẩn IFCC bằng phương pháp miễn dịch đo độ đục	Hộp	2	
5	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch	Hoá chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch; Thành phần: Huyết thanh người chứa α -1 acidglycoprotein; Ferritin; α -1 antitrypsin; Haptoglobin; Anti-Streptolysin O; β -2 microglobulin; Globulin miễn dịch A; Globulin miễn dịch M; Globulin miễn dịch G; Ceruloplasmin; Bỏ thể 3 (C3); Prealbumin; Bỏ thể 4 (C4); Yếu tố dạng thấp; Protein phản ứng C	Lọ	5	

		(CRP); Transferrin			
6	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch	Hoá chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch; Thành phần: Huyết thanh người chứa α -1 acidglycoprotein; Ferritin; α -1 antitrypsin; Haptoglobin; Anti-Streptolysin O; β -2 microglobulin; Globulin miễn dịch A; Globulin miễn dịch M; Globulin miễn dịch G; Ceruloplasmin; Bô thể 3 (C3); Prealbumin; Bô thể 4 (C4); Yếu tố dạng thấp; Protein phản ứng C (CRP); Transferrin	Lọ	5	
7	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL	Hoá chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol; Thành phần: Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa HDL-Cholesterol (người); Giá trị chất hiệu chuẩn có thể được truy xuất theo phương pháp tham chiếu HDL-cholesterol của US CDC (Centre for Disease Control)	Hộp	2	
8	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô có chứa HDL-Cholesterol và LDL-Cholesterol (người); Chất kiểm chứng 2 mức; Các giá trị có thể được truy xuất theo phương pháp tham chiếu HDL và LDL-cholesterol của US CDC (Centre for Disease Control)	Lọ	10	

Tổng cộng : 08 mặt hàng

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Thông báo số 06 /TB-TTYT ngày 8 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn)

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT HÀNG HÓA

Kính gửi: Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn

Chúng tôi, Công ty... xin cung cấp các thông tin của hàng hóa chào giá với các thông tin như sau:

ST T	Tên hàng hóa	Tên thương mại, ký mã hiệu	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Phân loại TTBYT (loại A,B,C,D)	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Đơn vị tính	Đơn giá	Giá kê khai	Mã kê khai	Ghi chú
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Công ty... cam kết những nội dung trên là chính xác và đầy đủ. Trường hợp thông tin không chính xác hoặc thiếu Công ty ...xin chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành.

Ngày... tháng ... năm

Giám đốc công ty

(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

Tài liệu phân loại TTBYT: Văn bản phân loại và các tài liệu liên quan đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và các văn bản pháp luật liên quan.

Cột đơn giá: Là đơn giá của hàng hóa (đã bao gồm VAT và tất cả các dịch vụ đi kèm để thực hiện hợp đồng) mà đơn vị cung cấp báo giá chào trong báo giá.

Giá kê khai: Là giá kê khai theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và các văn bản pháp luật liên quan.

Cột mã HS: Là mã HS của hàng hóa.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông báo số 06 /TB-TTYT ngày 8 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn)

MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

Tên nhà thầu: Công ty.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

Kính gửi: **Trung tâm Y tế Đặc khu Vân Đồn**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của ... (ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá), chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ họ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (VNĐ) ⁽⁸⁾	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ) ⁽⁹⁾	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ) ⁽¹⁰⁾	Thành tiền (VNĐ) ⁽¹¹⁾
	Thiết bị A									
	Thiết bị B									
	...									
	Tổng cộng: (VNĐ) Số tiền bằng chữ:									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày...tháng...năm...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá trung thực.

..., ngày...tháng...năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾

(ký tên, đóng dấu(nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và idchj vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.